

Bản án số: 32/2021/HS-ST  
Ngày 28/04/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÂM - TỈNH HƯNG YÊN**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Lâm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Kháng

Bà Nguyễn Thị Thấn

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST-HS ngày 07/4/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

**Vì Văn K, sinh năm 1994**

Nơi ĐKKHKT: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh S.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vì Văn T và bà Lò Thị T; có vợ là Lò Thị T (đã chết); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2021, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

*Những người tham gia tố tụng khác:*

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vương Thị Thanh Nhân - Trợ giúp viên pháp lý

Người làm chứng: Nguyễn Tuấn A, Mai Văn T, Hoàng Văn V, Lê Xuân T - đều vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì Văn K sinh năm 1994 có HKTT ở bản C, xã T, huyện Y, tỉnh S là đối tượng nghiện ma túy. Loại ma túy K sử dụng là heroin. Từ khoảng tháng 10 năm 2020 đến nay, K làm công nhân bốc vác thuê và trọ tại thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 06 giờ ngày 13/01/2021, trong lúc làm công nhân bốc vác tại thôn M, thị trấn Như Quỳnh, huyện V, K có gặp một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ cũng làm công việc bốc vác thuê cùng K. Qua cuộc nói chuyện giữa hai người, K biết người đàn ông này có ma túy bán nên đã hỏi mua của người đàn ông này 400.000đ tiền ma túy, người đàn ông đồng ý và đưa cho K 04 gói giấy nhỏ bên trong chứa ma túy. K cầm số ma túy vừa mua cất vào túi áo khoác đang mặc và đưa số tiền 400.000đ cho người đàn ông kia. Sau khi mua ma túy xong thì K tiếp tục bốc vác. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, K đi về phòng trọ của Vì Ngọc C, sinh năm 1993 có HKTT: Bản V1, xã T, huyện Y, tỉnh S (thuê trọ tại thôn N, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên) là chủ hộ của K để chơi. Tại đây, hai người ngồi nói chuyện một lúc thì Châu có việc phải đi ra ngoài, còn K thì vẫn ở trong phòng trọ của C. Lúc này, K bỏ 02 gói ma túy trong 04 gói ma túy của K mua lúc sáng ra và sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng ma túy xong, K nằm nghỉ tại phòng. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Đỗ Văn H, sinh năm 1983 có HKTT: Thôn Đình Dù, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên gọi điện cho K hỏi mua 02 gói ma túy thì K đồng ý và nói giá 200.000đ/02 gói rồi hẹn ra cổng trường trung học cơ sở Như Quỳnh để giao ma túy. Khoảng 05 phút sau, H điều khiển xe đạp màu xanh đi từ thôn Minh Khai, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm đến điểm hẹn. Trên đường đi, H gặp Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1992 có HKTT: thôn N1, thị trấn N, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên là người quen của H. Sau đó Tuấn A xin đi nhờ xe để đi về nhà. H điều khiển xe chở Tuấn A đi đến gần cổng trường THCS N thì dừng lại. Lúc này, K đi từ trong phòng trọ ra lấy 02 gói ma túy còn lại ở trong túi áo đang mặc ra bọc vào tờ giấy ăn màu trắng rồi cầm ở tay phải và đi bộ ra cổng trường THCS N, thị trấn N, huyện , tỉnh Hưng Yên. Khi ra đến nơi thì K gặp H trên tay có cầm tờ tiền polyme mệnh giá 200.000đ cho K, K cầm tiền và cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Lúc này lực lượng Công an huyện V đi tuần tra đến khu vực đó, thấy vậy K bỏ chạy và sau đó bị bắt giữ. Khi bị bắt lực lượng công an đã thu giữ trên người K số tiền 800.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng: 01 tờ giấy ăn màu trắng bên trong có 02 gói giấy nhỏ, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng bột và cục (Niêm phong ký hiệu M1), 01 xe đạp đã cũ và số tiền 800.000đ

Cùng ngày 13/01/2021, Cơ quan CSĐT-Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của K nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 13/01/2021, Cơ quan CSĐT-Công an huyện V ra Quyết định trưng cầu giám định: 01 tờ giấy ăn màu trắng bên trong có 02 gói giấy nhỏ, trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng bột và cục (niêm phong ký hiệu “M1”) đã thu giữ được của K. Tại Thông báo kết luận sơ bộ và kết luận giám định số 60/MT-PC09 ngày

13/01/2021 và ngày 16/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: “Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 0,018g là ma túy, loại Heroin”.

Quá trình điều tra xác định: anh Nguyễn Tuấn A không biết việc H và K mua bán ma túy với nhau nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Tuấn A. Đối với đối tượng tự khai tên Đỗ Văn H đã có hành vi sử dụng chiếc xe đạp (H khai xe đạp là của H) để đi mua ma túy về sử dụng trái phép. Trong quá trình làm việc tại Công an huyện Văn Lâm, lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ cụ thể của H nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau. Hiện Cơ quan điều tra đang quản lý chiếc xe đạp nêu trên của H. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho K, Cơ quan điều tra cũng chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ của người này nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với số tiền 800.000đ Cơ quan điều tra thu giữ của K xác định 200.000đ là số tiền K bán ma túy, còn lại số tiền 600.000đ là tiền do K lao động mà có.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo **K** ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên để xét xử về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố, thái độ ăn năn hối cải. Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; ông nội bị cáo là người có công vs Cách mạng; lượng ma túy mua bán không nhiều, mang tính chất nhỏ lẻ.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Vì Văn K** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2021

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Các biện pháp tư pháp: Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 200.000đ là tiền K bán ma túy cho H;

Trả lại K số tiền 600.000đ là tiền của K do lao động mà có.

Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc dân tộc thiểu số và sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tổng đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, tại khu vực cổng trường THCS N thuộc thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V bắt quả tang Vì Văn K đang có hành vi bán trái phép 0,018g heroin cho Đỗ Văn H và đã thu giữ vật chứng có liên quan.

Hành vi trên của bị cáo Vì Văn K đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong cộng đồng dân cư. Tệ nạn ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong xã hội, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nguy cơ lây lan các bệnh nguy hiểm cũng xuất phát từ việc sử dụng trái phép chất ma túy. Việc sử dụng ma túy ảnh hưởng đến sức khỏe và phá vỡ các giá trị đạo đức tốt đẹp của con người. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ điều kiện cải tạo bị cáo và phòng ngừa các hành vi tương tự xảy ra.

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử có căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với đối tượng mà bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh điều tra làm rõ đối tượng để xử lý theo quy định của pháp luật.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Các biện pháp tư pháp*:

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 200.000đ là tiền K bán ma túy cho H;

Trả lại K số tiền 600.000đ là tiền của K do lao động mà có.

[5] *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về thu, nộp, miễn giảm án phí, lệ phí tòa án, bị cáo được miễn nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Tuyên bố:* Bị cáo Vì Văn K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*Áp dụng:* Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt:* Bị cáo Vì Văn K 02 (hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời gian phạt tù tính từ ngày 13/01/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

*Các biện pháp tư pháp:* Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: số tiền 200.000đ là tiền K bán ma túy cho H.

Trả lại K số tiền 600.000đ là tiền của K do lao động mà có.

*Về án phí:* Bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- VKS, CA huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hoàng Lâm**